

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 28-9-2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Mai Văn Tài

Ông: Trần Duy Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Châu PhoLy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Néang Sóc V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 20, ấp P, xã L, huyện T, tỉnh A (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Anh Châu Sóc A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 01, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).

3. ***Người phiên dịch:*** Châu Sóc S, sinh năm 1994; cán bộ Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang – chi nhánh số 02 huyện Tri Tôn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 12-8-2019 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Néang Sóc V trình bày: Chị và anh Châu Sóc A ự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn vào năm 2017. Quá trình chung sống anh và chị có với nhau 01 con chung tên Châu A Srây D, sinh ngày 05-12-2012, anh, chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

hơn bắt đầu từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân chính chị V cho rằng, giữa chị và anh thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh A không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù giữa chị và anh đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, chị và anh A ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị yêu cầu xin ly hôn với anh Châu Sóc A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Châu A Srây D, sinh ngày 05-12-2012. Cháu hiện đang sống cùng chị V từ khi ly thân đến nay. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Châu Sóc A, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh A cố tình vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiếp nhận lời khai của anh A.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Néang Sóc V có mặt, bị đơn anh Châu Sóc A vắng mặt, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp nhưng anh A vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh A; về con chung chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Châu A Srây D, sinh ngày 05-12-2012, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung; nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Châu Sóc A: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh A, nhưng anh A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do là chưa đảm bảo quy định tại Điều 70 và Điều 72 BLTTDS năm 2015.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Năm 2012 chị V và anh A tổ chức lễ cưới và năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Ô Lâm. Chung sống hạnh phúc được một thời

gian xảy ra mâu thuẫn do anh A thường xuyên ăn nhậu, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục chị V xin ly hôn với anh A.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 08-5-2020 vợ chồng V và A không còn chung sống, đã ly thân từ năm 2017 đến nay, hiện nay chị V đã về chung sống với cha mẹ ruột của mình.

Về con chung: có 01 con chung tên Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012, hiện đang sống cùng chị V, chị V xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của chị V là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xem xét quyết định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Chau Sóc A cư trú tại ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Chau Sóc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, anh A vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Chau Sóc A.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Néang Sóc V và anh Chau Sóc A được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng, chị V và anh A có với nhau 01 con chung tên Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012, hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2017 đến nay. Nay chị V xin ly hôn với anh A.

Theo biên bản xác minh ngày 20-8-2020 tại xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị V và anh A, sau khi kết hôn anh chị về sống tại ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vợ chồng chung sống được một thời gian, vợ chồng có cự cãi nhau và sống ly thân khoảng 3 đến 4 năm nay, giữa chị V và anh A có 01 con chung tên Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012 hiện do chị V nuôi dưỡng.

Theo lời khai của bà Neang Chon, sinh năm 1975, là mẹ ruột của anh Chau Sóc A cho biết: Vợ chồng Chau Sóc A và Néang Sóc V cự cãi nhau, sống không hạnh phúc, đã sống ly thân khoảng 3 đến 4 năm nay, có 01 con chung tên Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012 hiện đang sống cùng Néang Sóc V từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình, tuy nhiên giữa chị V và anh A không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống giữa anh và chị không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn giữa chị V và anh A phát sinh bắt đầu từ năm 2017 và ly thân từ đó đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không gặp gỡ nhau để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó quá trình tố tụng và hòa giải, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh A để tham gia tố tụng, nhưng anh A vẫn có tình vắng mặt, không rõ lý do. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh A rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Néang Sóc V về việc yêu cầu ly hôn với anh Chau Sóc A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012, hiện đang sống cùng chị V. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Chau A Srây Duuh, sinh ngày 05-12-2012 hiện nay đang sống cùng chị V từ lúc chị và anh A ly thân đến nay và trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành đủ các bước tố tụng đối với anh A, nhưng anh A không có ý kiến tranh chấp gì đối với con chung, theo biên bản ghi nhận ý kiến của cháu D có nguyện vọng muốn sống với mẹ là Néang Sóc V, sau khi cha mẹ ly hôn. Do vậy nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện của cháu D, cuộc sống của cháu D không bị ảnh hưởng, xáo trộn tâm lý. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012 cho chị Néang Sóc V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Néang Sóc V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Néang Sóc V được ly hôn với anh Chau Sóc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao cháu Chau A Srây D, sinh ngày 05-12-2012 cho chị Néang Sóc V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Chau Sóc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Néang Sóc V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, mà chị V đã nộp theo biên lai thu số 0012027 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm
huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Nữ Ngọc Lan